CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 175./CB-THEPHACO	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v Công bố Báo cáo thường niên năm 2022	*Thanh Hóa, ngày 19 tháng 04 năm 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
   - Mã chứng khoán: DTH
   - Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
   - Điện thoại liên hệ: 02373 737 888 Fax: 02373 855 209
   - Email: tkhdqtthephaco@gmail.com
2. Nội dung thông tin công bố

   Công bố Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 19/04/2023 tại đường dẫn: http://thephaco.vn/c/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- *Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa.*

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT

M.S.D.N: 2800231948 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC-VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Phan Thảo Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP Thanh Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2800231948
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-04-19 17:13:10
Foxit Reader Version: 10.0.1

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800231948 do sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp lần thứ 15, ngày 22/07/2020;
- Vốn điều lệ: 74.716.140.000 đ;
- Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam;
- Số điện thoại: 02373.737.888;
- Số fax: 02373.855.209;
- Website: Thephaco.vn;
- Mã cổ phiếu: DTH.
- Quá trình hình thành và phát triển
  - Ngày 10/04/1961: Công ty được thành lập theo QĐ 760/TCCB-QĐ của Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh Hóa - Quốc Doanh Dược phẩm;
  - Ngày 04/01/1965: Nâng cấp xưởng sản xuất của QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm trực thuộc QD Dược phẩm;
  - Ngày 09/03/1967: Tách Xí nghiệp Dược phẩm từ QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa, hạch toán độc lập;
  - Ngày 16/05/1976: UBND tỉnh quyết định tách Trạm thu mua dược liệu thuộc QD Dược phẩm để hình thành Công ty Dược liệu và Công ty Dược phẩm;
  - Năm 1979 sát nhập Công ty Dược liệu vào Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược Thanh Hóa;
  - Ngày 07/05/1997: Hợp nhất Công ty Thiết bị Vật tư Y tế với Công ty Dược Thanh Hóa thành Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa;

- Ngày 01/04/1998: Hợp nhất Xí nghiệp Dược phẩm và Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa thành Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa;
- Ngày 01/01/2001: Tách Cửa hàng Thiết bị Vật tư Y tế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Thiết bị Vật tư Y tế;
- Ngày 05/11/2002 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 3664/QĐ-CT về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa thành CTCP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa với vốn điều lệ là 14.500.000.000 đồng;
- Năm 2005 Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 14.500.000.000 đồng lên thành 15.762.220.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược.
- Năm 2007 Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 15.762.220.000 đồng lên thành 39.188.840.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV. Ngày 20/11/2007 Công ty đáp ứng điều kiện, được UBCK Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng;
- Năm 2009: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đầu tư thêm vào phần vốn nhà nước tại Công ty với tổng 898.249 cổ phần trị giá 8.982.490.000 đồng. Cùng năm Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 39.188.840.000 đồng lên thành 40.388.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu cho cổ đông chiến lược
- Năm 2010: Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 40.388.000.000 đồng lên thành 67.930.410.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV.
- Năm 2016, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 67.930.410.000 đồng lên thành 74.719.050.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông với tỷ lệ 10:1 trong Quý 3 năm 2016;

- Ngày 22/07/2015, SCIC ra quyết định số 385/QĐ-ĐTKDV về việc bán 14.821 (21,8%) cổ phần của SCIC tại Công ty CP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa.
- Ngày 06/10/2015 Công ty tổ chức thành công bán đấu giá 14.821 (21,8%) cổ phần của SCIC cho một nhà đầu tư với tổng giá trị trên 34 tỷ đồng, Công ty trở thành doanh nghiệp 100% vốn tư nhân và bước vào giai đoạn chuyển giao các thế hệ lãnh đạo chủ chốt từ năm 2016 đến giữa năm 2017;
- Năm 2017 đến nay: Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, ổn định và phát triển, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thời điểm niêm yết: Chưa niêm yết.
- Các sự kiện khác: Ngày 31/03/2022 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn Upcom với ngày giao dịch đầu tiên là ngày 13/04/2022.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
  - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh thuốc tân dược, hóa mỹ phẩm; kinh doanh vật tư dân dụng, văn phòng phẩm, hàng công nghệ phẩm; kinh doanh vắc xin và sinh phẩm y tế; kinh doanh thuốc thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng; kinh doanh thực phẩm chức năng, ...;
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị y tế và vật tư y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật;
  - Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết: Đầu tư hoạt động phòng khám đa khoa - phòng mạch;
  - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng thuốc đông dược, tân dược;
  - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế;
  - Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
  - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế;
- Bán buôn tổng hợp;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh....

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

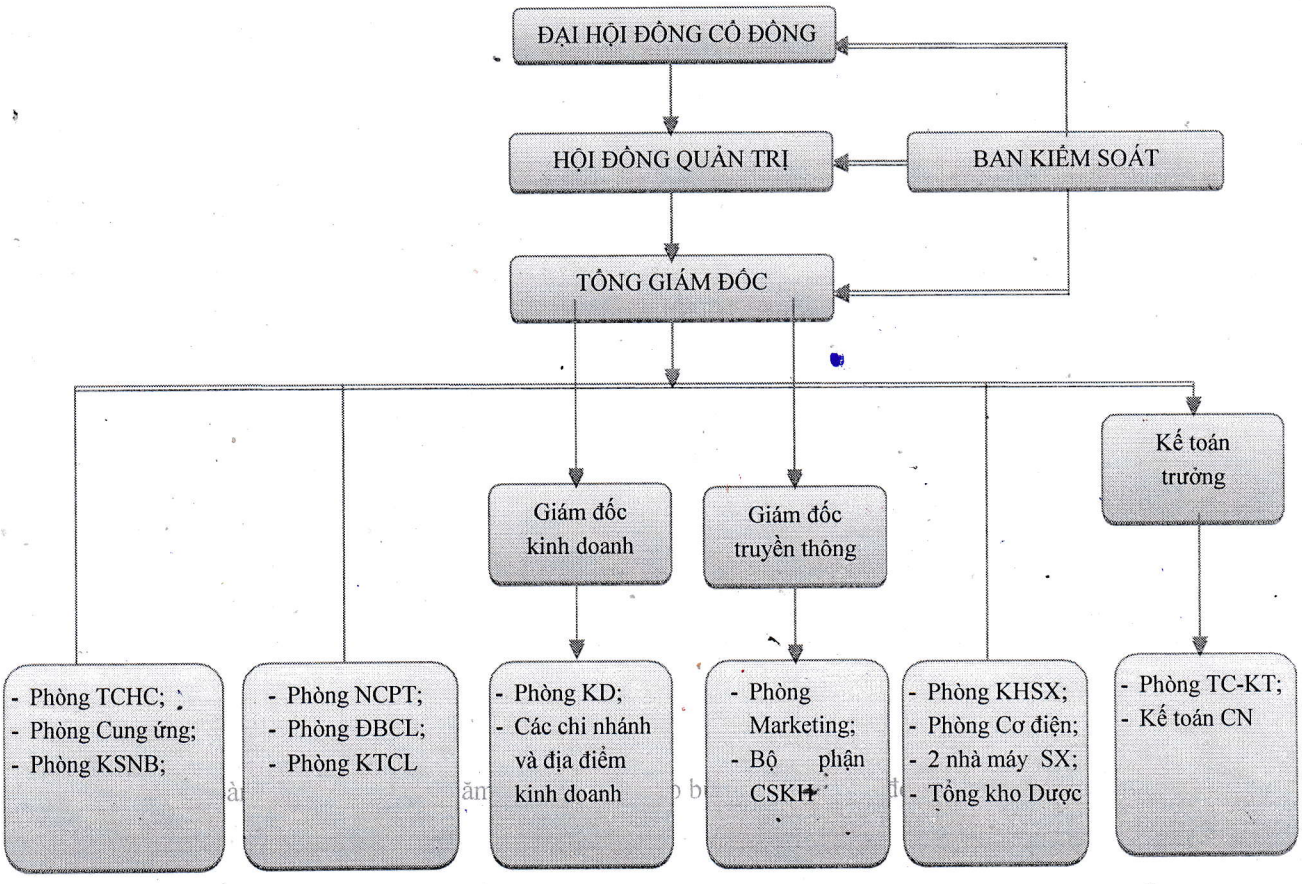

- Các công ty con, công ty liên kết:
  - Công ty con: Công ty TNHH MTV Dược Thanh Hóa - Hủa Phăn.
  - Địa chỉ: Bản Mi Súc, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào.

- Giấy phép đầu tư nước ngoài số: 09/UPQLVĐT-HP do Ủy ban khuyến khích và quản lý đầu tư trong nước & nước ngoài tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào cấp ngày 28/04/2011.
- Hoạt động kinh doanh chính: Buôn bán thuốc và thiết bị y tế
- Vốn điều lệ: 100.000 USD
- Ngày 30/08/2022, HĐQT Công ty ra Nghị quyết phê duyệt việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hủa Phăn cho bên thứ ba.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Phát triển cả về quy mô và sản lượng, chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất là mục tiêu hàng đầu;
  - Hoàn thành việc đăng ký một số sản phẩm mới và đưa dây chuyền sản xuất kháng sinh dòng Cephalosporin và thuốc nước vào hoạt động;
  - Thực hiện xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế;
  - Nâng cao công tác quản trị, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung, chuyên sâu, xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hình ảnh thương hiệu Thephaco;
  - Đầu tư hệ thống thiết bị, máy móc sản xuất mới thay thế cho các dây chuyền sản xuất không hiệu quả;
  - Tập trung đầu tư để phát triển hệ thống bán lẻ ngoại tỉnh, chú trọng với việc tăng quy mô bán hàng và mạng lưới cung ứng ở các thành phố lớn;
  - Tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa nhân sự, cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh giản và hoạt động hiệu quả.
- Chiến lược trung và dài hạn:
  - Thực hiện mục tiêu tăng trưởng ổn định qua các năm cả về lợi nhuận và cơ cấu thị phần trên thị trường, tận dụng các cơ hội hợp tác kinh doanh, đem lại lợi nhuận cao;
  - Xây dựng chính sách kinh doanh và marketing phù hợp để hoàn thành được các mục tiêu và kế hoạch đề ra;

- Đưa ra các ý tưởng sản phẩm mới có giá trị cao và phù hợp với nhu cầu của thị trường trong những năm tới;
- Cơ cấu lại hoạt động đấu thầu thuốc theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế;
- Tiến hành xuất khẩu thêm một số sản phẩm của Công ty ra nước ngoài.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
  - Đối với khách hàng: Công ty hoạt động theo phương châm luôn luôn chú trọng, phát triển, đổi mới sản phẩm với chất lượng hướng đến lợi ích và sự hài lòng của khách hàng.
  - Đối với cổ đông: Quản lý, sử dụng, đầu tư vốn hiệu quả với mục đích nhằm tối ưu hóa lợi ích lâu dài của cổ đông.
  - Đối với người lao động: Thiết lập môi trường làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu quả. Thu hút và giữ chân nhân tài bằng chính sách công bằng, cạnh tranh và phù hợp với định hướng chiến lược Công ty. Xây dựng chiến lược quản lý hợp lý và hiệu quả.
  - Đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: Để thực hiện mục tiêu phát triển xanh, THEPHACO cần cân bằng ba yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường. Do đó, Công ty luôn cố gắng nỗ lực từng ngày và cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng và xã hội, chung tay góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp và phát triển bền vững.

5. Các rủi ro

a) Rủi ro kinh tế:

Dưới tác động từ những hệ lụy khó lường của đại dịch Covid-19 và việc lãi suất gia tăng, khiến ngành dược nước ta hiện vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận không khả quan đối với hầu hết công ty dược chính là việc đảm bảo cơ cấu tài chính, do nhu cầu đầu tư vào nghiên cứu và trang bị công nghệ sản xuất đạt chuẩn ngày càng cấp thiết, tuy nhiên tiềm lực tài chính hạn chế gây khó khăn trong đầu tư dự án quy mô lớn.

b) Rủi ro pháp luật:

Hoạt động đấu thầu cung ứng thuốc tại các cơ sở y tế công lập trở nên khó khăn hơn khi Bộ Y tế ban hành Thông tư 15/2019/TT-BYT, theo đó, hoạt động mua thuốc của bệnh viện công lập sẽ thông qua quá trình đấu thầu phải được phân chia theo tiêu chuẩn chất lượng, trong đó 2 nhóm thuốc cao nhất, chiếm khoảng 60% giá trị gói thầu thuốc generic được giới hạn cho thuốc đạt chuẩn EU-GMP hoặc tương đương, đòi hỏi Công ty cần phải chú trọng hơn nữa trong công tác sản xuất thuốc, đáp ứng yêu cầu về điều trị, điều chỉnh đơn giá thuốc hợp lý, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng cao và có thể thay thế hoàn toàn thuốc nhập khẩu. Ngoài ra, do quá trình phê duyệt thuốc kéo dài khiến đầu ra thuốc bị thắt chặt đã làm tăng thêm chi phí lưu trữ thuốc, với tốc độ cấp phép thuốc hiện tại, việc cung ứng đủ, kịp thời thuốc có chất lượng phục vụ nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của người dân luôn là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngành dược là một trong những ngành chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các văn bản pháp luật như Luật Dược và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung. Ngoài ra do Công ty hoạt động với loại hình doanh nghiệp là CTCP và giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM nên cần phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp,.. Trong suốt quá trình hoạt động Công ty chú trọng việc tuân thủ và chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thực hiện trao đổi, tìm hiểu pháp luật thông qua các dịch vụ tư vấn để hạn chế tối đa những rủi ro pháp lý gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của Công ty.

c) Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí nguyên liệu:

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, khi xung đột Nga - Ukraina kéo theo chuỗi cung ứng thuốc từ các nước bị đứt gãy và sự gia tăng của chi phí xuất - nhập khẩu khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn các nước khác. Bên cạnh đó, vấn đề khan hiếm nguyên liệu toàn cầu cùng với chi phí vận chuyển, phân phối tăng mạnh đã đẩy giá nguyên liệu tăng kỷ lục. Trong khi đó, ở thị trường nội địa chưa thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng nguyên liệu, dược liệu và giá của nhiều nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc đã tăng mạnh, điều này khiến chỉ lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể. Ngoài ra, việc phụ thuộc quá nhiều trong hoạt động nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài sẽ dễ gây ra những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chính vì thế Công ty luôn quan tâm đến việc thiết lập các nguồn cung cố định nhằm giảm sự phát sinh chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả quản lý công tác xuất nhập khẩu thuốc nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

d) Rủi ro cạnh tranh:

Cạnh tranh giữa các công ty dược trong nước và nước ngoài là thách thức không nhỏ đối với Công ty hiện tại và sẽ còn tiếp tục kéo dài trong tương lai. Nhận thấy tiềm năng lớn của ngành dược, nhiều công ty bán lẻ hàng đầu đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực này nhằm tìm kiếm cơ hội tăng trưởng doanh thu. Hầu hết các doanh nghiệp đầu ngành bán lẻ đang bước vào cuộc đua mới trong lĩnh vực dược phẩm do quy mô dân số Việt Nam rất lớn đồng thời dân số cũng đang già đi với tốc độ rất nhanh. Để có thể tồn tại và phát triển bền vững, Công ty dần cải thiện mô hình kinh doanh truyền thống, bắt kịp xu hướng công nghệ mới, đồng thời đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất, tăng cường hoạt động quảng bá và phát triển kênh bán lẻ gia tăng thị phần cạnh tranh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Thành tựu đạt được:

Qua hơn 60 năm liên tục phấn đấu, Công ty luôn giữ vững truyền thống, từng bước trưởng thành, tăng trưởng và phát triển.

Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động, 1 Huân chương Độc lập hạng 3, 6 Huân chương Lao động, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 3 bằng khen Chính phủ, 3 cờ thi đua Chính phủ và 6 cờ thi đua của Bộ Y tế, của tỉnh và các ban ngành đoàn thể xã hội. Năm 2008 Công ty vinh dự là một trong sáu đơn vị được nhận giải Vàng Chất lượng Việt Nam; Năm 2015 Công ty là 1 trong 32 doanh nghiệp trên toàn quốc đạt danh hiệu "Ngôi sao thuốc việt" và ống uống bổ dưỡng Biofil là 1 trong 62 sản phẩm trên toàn quốc được Bộ Y tế công nhận danh hiệu "Ngôi sao thuốc việt"; Năm 2017 Công ty được công nhận doanh nghiệp khoa học.

b) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	So sánh KH 2022		So với thực hiện 2021	
			KH	Tỷ lệ	TH	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	581,4	560	103,8%	505,3	115,1%
	Trong đó hàng công ty sản xuất	459,8	445	103,3%	379,1	121,3%

2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4,7	>= 5,6	83,9	4,2	111,9%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,6	-	-	3,3	109,1%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Kết thúc năm 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng không nhỏ do tác động của đại dịch Covid 19 và bối cảnh kinh tế có nhiều biến động do xung đột Nga – Ukraina, khủng hoảng năng lượng song Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành được một số chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ đề ra, các chi tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước được Công ty hoàn thành đầy đủ, kịp thời theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc thành công thực hiện một số chỉ tiêu chính trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 phần lớn đến từ sự nhìn nhận, đánh giá, dự báo, định hướng của Ban Điều hành, sự đồng bộ trong công tác kế hoạch, sản xuất, luân chuyển hàng hóa và bán hàng, sự đáp ứng hàng kịp thời các sản phẩm ra thị trường với các chính sách bán hàng, marketing phù hợp, cùng những đóng góp không nhỏ đến từ những nỗ lực làm việc vượt khó trong điều kiện dịch bệnh của cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

Tuy chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế của Công ty chưa hoàn thành kế hoạch đề ra do chịu ảnh hưởng của môi trường kinh doanh trong thời điểm hiện tại (chi phí vận chuyển, giá thành nguyên, vật liệu đầu vào tăng cao, các chính sách đấu thầu còn tồn tại một số hạn chế, sự cạnh tranh về giá diễn ra gay gắt giữa các doanh nghiệp khiến lợi nhuận đối với các sản phẩm giảm về mức thấp) song tỷ suất lợi nhuận trong năm 2022 vẫn đạt mức tăng so với năm trước, đây là dấu hiệu tốt để Công ty tiếp tục phát triển qua các năm tiếp theo.

2. Tổ chức và nhân sự

a) *Danh sách ban điều hành:*

Ông Trần Thanh Minh - Tổng Giám Đốc

Họ và tên : Trần Thanh Minh

Năm sinh : 1984

CMND/CCCD/Hộ chiếu : 030084012034, do Cục CS ĐKQL Cư trú

	và DLQG về Dân cư ngày 13/09/2019
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Phòng 901 CT4 – CC Huyndai – Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	
04/2016 – Nay	: Thành viên HĐQT THEPHACO
8/2016 - 04/2019	: Chủ tịch HĐQT THEPHACO
Từ năm 2018 – Nay	:
03/2021 - Nay	: Thành viên Công ty TNHH Đầu tư và phát triển MSPTM Việt Nam
Chức vụ hiện nay tại CT	: Thành viên HĐQT, TGĐ
Chức vụ tại tổ chức khác	: Thành viên Công ty TNHH Đầu tư và phát triển MSPTM Việt Nam
Số cổ phiếu nắm giữ	: 1.711.428 cổ phần, tỷ lệ: 22,91%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với CT	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT	: Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với CT	: Không

Ông Lê Xuân Thủy - Kế toán trưởng

Họ và tên	: Lê Xuân Thủy
Năm sinh	: 06/08/1979
CMND/CCCD/Hộ chiếu	: 172050288 do CA Thanh Hóa cấp

Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 80 Trịnh Căn, Đông Vệ, TP. Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
07/2002 – 11/2013	: Nhân viên kế toán THEPHACO
12/2013 – 06/2016	: Phó Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
07/2016 -12/2016	: Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
01/2017 – 09/2018	: Trưởng phòng Cung ứng THEPHACO
10/2018 – Nay	: Kế toán trưởng THEPHACO
Chức vụ hiện nay tại CT	: Kế toán trưởng
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 45.585 cổ phần, tỷ lệ: 0,61
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với CT	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT	: Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với CT	: Không

b) Những thay đổi trong ban điều hành: *Không*

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	**Phân theo trình độ lao động**	**784**	**100**
-	Đại học, trên đại học	258	32.5
-	Cao đẳng, trung cấp	453	57.1
-	Đã đào tạo qua các trường kỹ thuật, dạy nghề	76	9.6
-	Lao động chưa qua đào tạo	7	0.9
II	**Phân theo tính chất lao động**	**784**	**100**
-	Lao động xác định thời hạn	58	7.3
-	Lao động không xác định thời hạn	736	92.7
III	**Phân theo giới tính**	**784**	**100**
-	Lao động nam	309	38.9
-	Lao động nữ	485	61.1

Chính sách đối với người lao động của Công ty trong năm 2022 không có gì thay đổi, vẫn thực hiện theo quy định của Nhà nước, theo Điều lệ hoạt động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

a) Các khoản đầu tư lớn:

Hiện nay, Công ty tập trung vận hành ổn định và nâng cấp máy móc thiết bị và cải tạo các nhà máy sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh và góp phần phát triển bền vững.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết:

Công ty con: **Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hủa Phăn**

- Số Giấy phép hoạt động: 09/UPQLVĐT-HP - 28/04/2011 - Ủy ban khuyến khích và quản lý đầu tư trong nước & nước ngoài tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào
- Địa chỉ: Bản Mi Súc, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hủa Phăn, Nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào
- Tình hình hoạt động: Đã tạm ngưng hoạt động từ nhiều năm trước, trong năm 2022, Công ty đã tiến hành chuyển nhượng Công ty con cho bên thứ 3 với giá trị chuyển nhượng đã bao gồm VAT là 900.000.000 đồng, hiện Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý với các bên liên quan để hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty này.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	448.404.814.824	420.164.007.045	(6.3)
2	Vốn chủ sở hữu	127.134.520.472	127.359.450.432	0.18
3	Doanh thu thuần	505.215.673.048	581.393.650.230	15.08
4	Lợi nhuận từ hoạt động	3.583.555.625	3.676.567.730	2.60

	kinh doanh			
5	Lợi nhuận khác	616.814.656	977.910.932	58.54
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.200.370.281	4.654.478.662	10.81
7	Lợi nhuận sau thuế	3.329.781.026	3.554.710.986	6.76
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
	– Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,07
	– Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,70	0,63
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn**			
	– Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	71,58	69,61
	– Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,52	2,30
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
	– Vòng quay hàng tồn kho		3,01	3,05
	– Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân		1,13	1,34
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
	– Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,66	0,61
	– Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,61	2,78
	– Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%.	0,74	0,85
	– Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,71	0,63

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông tại ngày 31/12/2022 là: 7.471.614 cổ phần; không có cổ phiếu ưu đãi. Trong đó:
  + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 7.467.221 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi;
  + Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 4.393 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi.

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	% VĐL
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**			
1	**Trong nước**	**398**	**7.467.221**	**99,941**
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	2	114.345	1,530
1.3	Cá nhân	396	7.352.876	98,411
2	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
-	**Tổng cộng**	**398**	**7.467.221**	**99,941**
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**			
1	Cổ đông lớn	3	5.843.346	78,207
2	Cổ đông khác	395	1.623.875	21,734
-	Tổng cộng	**398**	**7.467.221**	**99,941**
III	**Cổ phiếu quỹ**	**1**	**4.393**	**0,059**
	TỔNG CỘNG	**399**	**7.471.614**	**100**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2005	1.262.220.000	15.762.220.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường

					niên năm 2005 - GCNĐKKD thay đổi *
2	2007	23.426.620.000	39.188.840.000	Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và phát hành cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 11/05/2007 - GCNĐKKD thay đổi*
3	2009	1.200.000.000	40.388.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009; - Thông báo ngày 01/12/2009 của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu thông báo chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược của CT; - GCNĐKKD thay đổi lần 2 ngày 15/12/2009*
4	2010	27.542.410.000	67.930.410.000	Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010; - Giấy chứng nhận số 679/UBCKGCN ngày 21/09/2010 chào bán cổ phiếu ra công chúng; - GCNĐKKD thay đổi lần 3 ngày 29/12/2010*
5	2016	6.785.730.000	74.716.140.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ Công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; - Báo cáo kết quả

					phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 584/CV-CTD ngày 30/8/2016; - Thông báo ngày 07/09/2016 của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty; - GCNĐKKD thay đổi lần thứ 11 ngày 30/12/2016.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Mọi công đoạn sản xuất đều được Công ty kiểm soát chặt chẽ trong điều kiện vô trùng tuyệt đối, từ khâu sản xuất, đóng gói đến dán nhãn sản phẩm. Với phương châm luôn tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế, các cơ quan quản lý, trong quá trình sản xuất thuốc và đưa thuốc ra thị trường, Công ty luôn kiểm soát đầy đủ và nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký để đảm bảo chất lượng thuốc đến tay người sử dụng cuối cùng.
- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Nguyên vật liệu của Công ty có đặc thù bao gồm rất nhiều loại, với nhiều kiểu đơn vị tính khác nhau. Tổng giá trị nguyên vật liệu trong sản xuất kinh doanh của Công ty là: 217.041.492.724 đồng.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Chưa có thống kê cụ thể.

c) Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

  Tổng mức tiêu thụ điện trong năm: 3.173.547 Kw với tổng giá trị tiêu thụ điện năng là: 6.820.733.798 đồng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

d) Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nước được cung cấp bởi Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa. Tổng mức tiêu thụ nước trong năm là 62.550 m3 với tổng giá trị sử dụng là: 1.004.866.515 đồng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa có thống kê cụ thể.

e) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

f) Chính sách liên quan đến người lao động

➢ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ, công nhân lao động (CBCN-LĐ) của Công ty tính đến 31/12/2022 là 794 người.
- Thu nhập bình quân khoảng 8,6 triệu đồng/tháng, đạt mức tốt so với thị trường.

➢ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách đảm bảo sức khỏe:

  • Hàng năm công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đặc biệt là những lao động làm các công việc đặc thù như soi ống thuốc được công ty tổ chức đi khám mắt 06 tháng/lần và được uống Vitamin A định kỳ.

  • Tất cả những lao động mới tuyển dụng bắt buộc phải có giấy xác nhận tình trạng sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền mới đủ điều kiện vào làm việc tại Công ty;

- Cơ sở hạ tầng tại nơi làm việc được Công ty đảm bảo an toàn, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc tại nơi có yêu cầu về an toàn lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về PCCC, An toàn lao động, Vệ sinh môi trường.

- Chính sách phúc lợi – xã hội:

  - Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật trong việc đóng BHXH, chính sách nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản cho người lao động đang làm việc tại Công ty;

  - Công ty tiến hành: Thăm hỏi khi Người lao động có việc hiếu, việc hỷ, tặng quà, khen thưởng Người lao động vào các dịp lễ tết trong năm; thưởng, tặng quà cho con Người lao động có thành tích cao trong học tập, tặng quà, trả thêm ưu đãi vật chất, phí giám định sức khỏe cho người lao động nghỉ hưu theo chế độ;

  - Công ty có áp dụng chính sách chi trả trợ cấp cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, Công đoàn Công ty hỗ trợ người lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn với lãi suất ưu đãi để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

➢ Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Chưa có thống kê cụ thể.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
  - Công ty đã xây dựng các quy trình thao tác chuẩn áp dụng cho người lao động trong Công ty. Những lao động mới được tuyển dụng tùy vào vị trí tuyển dụng được Công ty đào tạo các kỹ năng cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
  - Để nâng cao kiến thức cho người lao động tùy vào vị trí công việc, ban lãnh đạo công ty đã cử người lao động tham gia các lớp tập huấn, các khóa đào tạo ngắn hạn của các đơn vị tổ chức như: VCCI, Viện kiểm nghiệm thuốc TW…

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất, gia tăng thị phần, THEPHACO còn chú trọng đến các hoạt động an sinh xã hội tại cộng đồng địa phương. Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị địa phương tổ chức các hoạt động thiện nguyện

như thăm hỏi, phát quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cựu chiến binh, những người có công với Cách mạng, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập, … với tổng số tiền 195 triệu đồng

*h) **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:*** Chưa tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, dưới ảnh hưởng từ hậu Covid 19 và tình hình chính trị bất ổn trên thế giới đã tạo ra những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Trong bối cảnh đầy biến động như hiện tại, Ban lãnh đạo Công ty đã có những nỗ lực thay đổi chiến lược phù hợp, ứng phó kịp thời, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy tỷ suất lợi nhuận trong năm không đạt được như kỳ vọng, song các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với thực hiện năm 2021, trong đó tổng doanh thu năm 2022 đạt vượt mức kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã từng bước khắc phục được những tồn tại hạn chế của bộ máy hoạt động, tăng sức cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, kiểm soát chi phí và đạt được những kết quả sau:

- Tiết giảm được các chi phí kém hiệu quả, tránh lãng phí;
- Trong năm 2022, tổng số lượng các sản phẩm được đưa vào sản xuất là 147 sản phẩm với giá trị sản xuất công nghiệp là 279 tỷ đồng;
- Tối ưu hóa được năng suất lao động.
- Đầu tư phát triển, cải tiến hệ thống máy móc sản xuất, giảm tối đa các khâu bất hợp lý. Hoàn thành tái kiểm tra GMP của hai nhà máy;
- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất và đảm bảo việc làm cho người lao động trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động như hiện tại. Đảm bảo được việc chi trả cổ tức cho cổ đông;
- Thương hiệu của Thephaco được nhận diện tốt hơn trên thị trường;
- Mở rộng được hệ thống phân phối, bán lẻ đạt chuẩn trên toàn quốc, các bộ phận bán lẻ DMS của Công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao với tổng doanh số năm đạt 132 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

*a) **Tình hình tài sản:***

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tài sản ngắn hạn	328.487.346.966	313.673.190.503
2	Tài sản dài hạn	119.917.467.858	106.490.816.542
Tổng cộng tài sản		**448.404.814.824**	**420.164.007.045**

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty)

b) b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Nợ ngắn hạn	289.891.383.102	292.496.746.613
2	Nợ sản dài hạn	31.071.101.250	-
Tổng nợ phải trả		**295.531.862.815**	292.496.746.613

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chú trọng hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng đảm bảo người lao động được phân công công việc theo đúng năng lực, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty nhanh chóng và hiệu quả hơn.;
- Tối ưu hóa năng suất lao động trong sản xuất;
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến đạt tiêu chuẩn quốc tế vào sản xuất;
- Triển khai thực hiện chính sách kinh doanh phù hợp, linh hoạt tới các chi nhánh nội, ngoại tỉnh và mạng lưới kênh phân phối DMS;
- Sử dụng giải pháp quản lý tổng thể doanh nghiệp 1C-ERP;
- Định vị thương hiệu. Tăng cường giới thiệu các sản phẩm và chính sách bán hàng mới ra thị trường. Nâng cao năng lực của Bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm giải đáp thắc mắc của khách hàng trên toàn quốc về sản phẩm, dịch vụ bán hàng nhanh chóng, kịp thời.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phấn đấu đạt mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, cổ tức hàng năm đạt từ 5% trở lên;

- Hoàn thành việc đăng ký một số sản phẩm mới và đưa các dây chuyền sản xuất kháng sinh dòng Cephalosporin và thuốc nước vào hoạt động;
- Tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa nhân sự, cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh giản, hiệu quả.
- Thực hiện xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời phát huy khả năng sản xuất của các nhà máy GMP - WHO: Nhà máy sản xuất thuốc Tân dược, Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược, Nhà máy sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe được vận hành ổn định và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ sản xuất, tăng cường đầu tư máy móc, thay thế cho các dây chuyền sản xuất không còn hoạt động hiệu quả và nâng cấp cơ sở vật chất của các Nhà máy;
- Tiếp tục mở rộng, củng cố kênh phân phối đối với các sản phẩm chiến lược của Công ty, tăng quy mô bán hàng và mạng lưới cung ứng ở các thành phố lớn;
- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt năm 2023.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, thực hiện đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, tiêu chuẩn về hệ thống xử lý nước thải, khí thải.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm qua, đội ngũ nhân viên, người lao động đã hoàn thành xuất sắc công tác sản xuất kinh doanh, Công ty luôn trân trọng những đóng góp, những sáng tạo của người lao động trong quá trình làm việc, không ngừng nỗ lực hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi ổn định để tương xứng với thành quả lao động, tạo động lực làm việc, giữ vững tinh thần năng động nhiệt huyết luôn là quan tâm hàng đầu đối với Công ty. Đồng thời đảm bảo luôn tuân thủ các chính sách chung về lao động theo quy định của Pháp luật, xây dựng môi trường làm việc và thu nhập ổn định cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện sứ mệnh chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, Công ty luôn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua rất nhiều chương trình thiện nguyện, quan tâm và tích cực tham gia

các công tác xã hội, từ thiện. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn và các tổ chức đoàn thể khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù không hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch đề ra cho năm 2022 do ảnh hưởng hậu Covid 19 và khủng hoảng kinh tế nhưng Công ty đã nỗ lực phấn đấu thực hiện vượt mức cả về doanh số lẫn lợi nhuận so với năm 2021, cũng như hoàn thành cơ bản một số các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Như vậy, tuy có một năm sản xuất kinh doanh khó khăn, nhưng Công ty vẫn có các chính sách, chiến lược phù hợp, tình hình tài chính của Công ty được từng bước cân đối, ổn định, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và đầu tư.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hiện Công ty chưa bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty do Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành. Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc năm 2022 như sau:

Hội đồng quản trị đánh giá cao các hoạt động của Tổng giám đốc Công ty trong công tác điều hành, quản lý, bám sát thực tế, linh hoạt, cơ động và hiệu quả trong việc đề ra các chính sách bán hàng. Trong năm 2022, Tổng giám đốc Công ty chưa xảy ra việc vi phạm quy chế nào, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ công ty, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty.

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty, phối hợp chặt chẽ trong việc tìm ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Do đó, việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị duy trì thường xuyên, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Về kinh doanh:

- Xây dựng chính sách kinh doanh và marketing phù hợp để hoàn thành mục tiêu lợi nhuận và doanh thu;
- Đưa ra các ý tưởng sản phẩm mới có giá trị cao và phù hợp với nhu cầu của thị trường trong những năm tới;
- Cơ cấu lại hoạt động đấu thầu thuốc theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế;
- Tiến hành xuất khẩu thêm một số sản phẩm của Công ty.

b) Về sản xuất:

- Áp dụng các giải pháp công nghệ trong việc xây dựng kế hoạch và tiến độ sản xuất. Xây dựng lại kế hoạch dự trữ các nguyên liệu nhập khẩu để hạn chế các rủi ro, đảm bảo có phương án dự phòng trong trường hợp các nhà sản xuất nguyên liệu, bao bì đang sử dụng ngừng hoạt động do ảnh hưởng dịch bệnh hoặc các sự cố khác;
- Đầu tư máy móc sản xuất mới có công nghệ cao để nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm. Tăng cường thực hiện kế hoạch bảo trì dự phòng cho các máy móc thiết bị hiện tại;
- Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm mới, chú trọng cải tiến chất lượng và mẫu mã;
- Đánh giá, cơ cấu lại dây chuyền sản xuất chưa hiệu quả để có phương án thay thế phù hợp.

c) Về công tác tổ chức, quản lý:

- Trẻ hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Tiếp tục tinh giản lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh của Công ty. Cơ cấu lại các chi nhánh, đơn vị, phòng ban đang hoạt động;
- Xây dựng lại các chính sách thi đua, khen thưởng để khuyến khích người lao động tăng hiệu quả làm việc;
- Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, công tác xã hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh quản lý tại CT khác
1	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	-	-	- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Hà Tây; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp thực phẩm
2	Trần Thanh Minh	Tổng Giám đốc	1.711.428	22,91%.	- Thành viên Công ty TNHH đầu tư và phát triển MSPTM Việt Nam;
3	Cao Văn Bốn	-	-	-	- Thành viên Công ty TNHH Dược phẩm Hàm Rồng

b) Các hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để thảo luận, quyết định các vấn đề liên quan đến điều hành, quản trị Công ty như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Văn Công	05/05	100%	-
2	Ông Cao Văn Bốn	05/05	100%	-
3	Ông Trần Thanh Minh	05/05	100%	-

c) Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác của công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực hoạt động của công ty theo nhu cầu và quy định của pháp luật. Ngoài ra

Công ty cũng tiến hành đăng ký, cử các cán bộ nhân viên tham dự các buổi hội thảo, tập huấn pháp luật do VCCI và Sở ban ngành địa phương tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	T.BKS	11/2017	Cử nhân Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	TV.BKS	04/2018	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Vũ Đức Anh	TV.BKS	12/2017	Cử nhân Kế toán

b) Hoạt động của BKS:

BKS thực hiện các hoạt động trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị Công ty , tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Trong năm 2022, BKS đã tổ chức các cuộc họp để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình và thực hiện các hoạt động như sau:

➢ ***Các cuộc họp BKS:***

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	02/02	100%	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	02/02	100%	100%	-
3	Ông Vũ Đức Anh	02/02	100%	100%	-

➢ ***Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý:***

- BKS đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Định kỳ hàng quý, BKS sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành;
- Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 5 cuộc họp, ban hành 20 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT diễn ra theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tổng Giám đốc đã tiếp thu các định hướng, chiến lược của HĐQT, có những giải pháp kịp thời, điều hành công việc linh hoạt để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

➢ ***Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGĐ trong năm:***

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát các thông tin về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát kịp thời có ý kiến đóng góp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như việc tuân thủ pháp luật các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, TGĐ thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
- Hoạt động giữa HĐQT – Tổng Giám đốc – Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, phù hợp, hỗ trợ nhau trong công tác quản lý, điều hành. Mỗi bộ phận thực hiện đúng và đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, hướng tới mục tiêu chung: ổn định và phát triển Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh	Thu nhập (VNĐ)
			31/12/2022
1	Ông Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	22.500.000
2	Ông Trần Thanh Minh	Thành viên HĐQT/TGĐ	382.500.000
3	Ông Cao Văn Bốn	Thành viên HĐQT	22.500.000
4	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	222.082.923
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	189.950.742
6	Ông Vũ Đức Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	215.723.947

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Ngoài ra, các thành viên HĐQT, BKS và BTGĐ được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp theo quy định của Luật Lao động và các khoản phúc lợi khác theo quy định tại Thỏa ước lao động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Họ tên	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Cao Văn Bốn	Người nội bộ	31.067	0,42%	0	0%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định có liên quan do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành, đồng thời nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty. Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn để nâng cao hiệu quả quản trị. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo qui định pháp luật hiện hành

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội;
- Ý kiến của kiểm toán viên: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp*".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem BCTC năm 2022 của Công ty được đính kèm và được công bố trên website thephaco.vn tại đường dẫn: http://thephaco.vn/c/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/

Nơi nhận:
- *UBCK Nhà nước;*
- *SGDCK Hà Nội;*
- *TT LKCK;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Đăng Website Công ty;*
- *Lưu TK.TGĐ.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CỔ PHẦN DƯỢC-VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

Trần Thanh Minh